

Bản án số: 28/2022/HS-PT

Ngày: 22/3/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Ông Nguyễn Gia Lương;

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22/3/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/TLPT-HS ngày 09/02/2022 đối với bị cáo Bùi Văn Th, do có kháng cáo của bị cáo Th đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Th**, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không có.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản La X, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Bùi Văn B, sinh năm 1965 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 04;

Tiền án: Tại Bản án số 191/2020/HSST ngày 30/9/2020, Th bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2021).

Tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 02/8/2013, bị Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 04/10/2021, tạm giam từ ngày 05/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1969, không triệu tập.

Địa chỉ: Thôn Đồng M, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không triệu tập.

1. Anh Doãn Văn T1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản Đồng Th, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Doãn Văn Kh, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 82, Thanh S, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

4. Chị Lương Thị T2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 03/10/2021, Bùi Văn Th ở bản La X, xã Đ, huyện Y điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 99G1- 465.65 từ thôn Hoàng Long, xã Tân Hiệp đi hướng thị trấn Phồn Xương theo Quốc lộ 17 với ý định đi đến nhà anh Đỗ Thế Th ở bản M, xã T, huyện Y để chuộc điện thoại. Khi đến ngã ba xã T, huyện Y, Th nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ch ở thôn Đồng M, xã T, huyện Y điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 98B1-951.68 đi phía trước cùng chiều, cách Th khoảng 20 mét, tay trái chị Ch cầm 01 ví da màu trắng (vừa cầm ví tay lái để điều khiển xe mô tô bằng cả hai tay). Th nghĩ trong ví có tiền và tài sản có giá trị nên nảy sinh ý định cướp giật chiếc ví của chị Ch. Th đi theo sau chị Ch khoảng gần 01km, đến đoạn đường thuộc bản Đồng Hom, xã T, huyện Y. Lúc này, Th tăng ga xe áp sát bên trái xe chị Ch. Khi hai xe ở vị trí song song và cách nhau khoảng 01 mét, Th dùng tay trái điều khiển xe mô tô còn tay phải giật chiếc ví của chị Ch, sau đó Th cài chiếc ví vào giá để hàng phía trước yên xe mô tô và dùng hai chân kẹp giữ ví rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy được khoảng 03km, do đi với tốc độ cao và lao vào hòn đá nên Th ngã ra đường phía bên phải theo hướng Th bỏ chạy khiến Th bị thương tích ở chân tay. Th sợ có người đuổi theo nên đứng dậy, dựng xe thì phát hiện chiếc ví vừa cướp giật được đã bị rơi mất. Th định quay lại tìm ví thì thấy có người điều khiển xe mô tô đi phía sau đến nên Th đã nổ máy xe mô tô. Đúng lúc này, anh Doãn Văn T1 ở bản Đ, xã T, huyện Y (là người đã nghe thấy chị Ch hô “*cướp*” trước đó) điều khiển xe mô tô đã vượt lên phía trước cách xe Th khoảng 10 mét, dựng xe chặn ngang đường. Thấy vậy, Th tăng ga điều khiển xe lách qua xe anh T1 rồi bỏ chạy về hướng UBND xã T. Anh T1 nhặt 01 hòn đá ở rìa đường ném trúng vào phía sau gáy Th làm mũ bảo hiểm của Th bị rơi ra đường nhưng Th vẫn tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy đến cửa hàng điện thoại của anh Thảo để chuộc điện thoại. Sau đó Th đi về nhà thay bộ quần áo (do bộ quần áo Th đã bị bẩn và rách lúc Th bị ngã trước đó), rồi Th điều khiển xe mô tô đi chơi. Đến 20 giờ

50 phút cùng ngày, Th đến Cơ quan điều tra Công an huyện Y đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của chị Ch. Th giao nộp: 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Masstel vỏ màu vàng, số tiền 232.000 đồng, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 99G1- 465.65.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới trai màu đen, trên mũ có chữ Reebok.

Đối với chiếc ví của chị Ch khi bị rơi ra đường, chị Lương Thị T2 ở bản Đ, xã T, huyện Y nhặt được, mở ra thấy có tiền và một số giấy tờ. Chị Tươi cầm ví (kèm theo tiền và giấy tờ) về đưa cho anh Doãn Văn Kh bản Đ, xã T, huyện Y. Sau đó anh Kh đã đưa cho anh T1 để trả lại cho chị Ch. Cùng ngày, chị Ch đã có đơn trình báo Công an xã T, huyện Y và giao nộp 01 chiếc ví, bên trong có 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Ch; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô đều mang tên Đoàn Thùy Dương, Biển số đăng ký 98B1- 951.68 và 1.874.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngày 04/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành cho Bùi Văn Th nhận dạng vật chứng đối với chiếc ví do chị Ch giao nộp, kết quả Th nhận ra đó là tài sản do Th đã cướp giật của Chuyền vào ngày 03/10/2021.

Ngày 04/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nhà Th và thu giữ: 01 mảnh giấy hình vuông có kích thước (7,5x7,5)cm trên mảnh giấy có ghi chữ “Th Đồng V 29/9, 500k 1 tuần”; 01 quần bò màu xanh bạc, có chiều dài 1,03 mét, trên phần thắt lưng của quần có chữ VERSACE, ở giữa hai ống quần có hai vết rách, xước; 01 áo chống nắng màu đen có khóa kéo, ở sườn hai bên có túi khóa kéo, trên áo có ghi chữ BPR 2XL Made in Việt Nam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị và chi phí cấp lại của tài sản là 370.000 đồng (*ba trăm bảy mươi nghìn đồng*). Trong đó: Giá trị 01 chiếc ví da là 5.000 đồng (*năm nghìn đồng*); 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô đã hết hạn là 0 đồng; Chi phí cấp lại 01 đăng ký xe mô tô là 130.000 đồng (*Lệ phí cấp lại đăng ký xe: 30.000 đồng; chi phí đi lại 100.000 đồng*); Chi phí cấp lại Giấy phép lái xe mô tô hạng A1: 235.000 đồng (*hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), (*Lệ phí cấp lại giấy phép lái xe: 135.000 đồng; chi phí đi lại 100.000 đồng*).

Ngày 05/10/2021, tiến hành thực nghiệm điều tra tại hiện trường, Bùi Văn Th thực hiện thuần thực động tác cướp giật ví của chị Ch.

Về vật chứng:

- 01 chiếc ví da, 01 Giấy phép lái xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe và số tiền 1.874.000 đồng là của chị Ch, ngày 23/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản, giấy tờ trên cho chị Ch.

- Đối với 01 mảnh giấy hình vuông có kích thước (7,5x7,5)cm trên mảnh giấy có ghi chữ “*Th Đồng Vương 29/9, 500k 1 tuần*”; 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Masstel vỏ màu vàng và số tiền 232.000 đồng là của Th không liên quan gì đến hành vi phạm tội, Th đã đề nghị được nhận lại.

- Đối với 01 quần bò; 01 áo chống nắng; 01 mũ bảo hiểm là của Th sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật, Th không đề nghị gì.

- Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 99G1-465.65, Th đã khai: Th mua của anh Hoàng Minh Ch, sinh năm 1987 ở huyện Từ S - Bắc Ninh (nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể) từ cuối tháng 5/2021. Khi mua có viết giấy tờ mua bán nhưng Th đã làm nát khi giặt quần áo, do Th chưa trả hết tiền xe cho anh Ch nên anh Ch chưa đưa đăng ký xe cho Th.

Kết quả tra cứu xác định chủ xe có đăng ký mang tên Trần Thị H ở thôn Th, xã Vũ N, thành phố Bắc Ninh. Tiến hành làm việc thì chị H xác định xe này do chị H mua và đăng ký chính chủ, năm 2019 chị Hạnh đã bán cho người không quen biết. Tại Công văn số 213/CATP-HS ngày 26/11/2021 của Công an thành phố Từ S, tỉnh Bắc Ninh xác định không có Hoàng Minh Ch tại địa chỉ như trên. Kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do chỉ có lời khai của Th về việc mua xe, chưa xác định được người đã bán xe cho Th nên chưa đủ căn cứ xác định xe mô tô này do Th mua mà có nên ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y có văn bản yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tách xe mô tô này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Ch không yêu cầu Th bồi thường.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 69/CT - VKS - YT ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Bùi Văn Th về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 BLHS.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bùi Văn Th 04 (bốn) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/10/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí HSST; quyền kháng cáo cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/01/2021 bị cáo Th nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày: Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 4 năm tù là cao. Bị cáo không có tài liệu chứng cứ gì mới để nộp cho Tòa án.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Th phạm tội “Cướp giật tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, căn cứ vào lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có thể khẳng định: Khoảng 07 giờ ngày 03/10/2021, tại đoạn đường thuộc bản Đ, xã T, huyện Y; Bùi Văn Th điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 99G1- 465.65 đi từ phía sau đã vượt lên bên trái xe mô tô của chị Nguyễn Thị Ch đang điều khiển cùng chiều phía trước. Khi hai xe ở vị trí song song, Th dùng tay phải giật chiếc ví của chị Ch đang cầm ở tay trái, trong ví có 01 Giấy phép lái xe mô tô; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm và số tiền 1.874.000 đồng (*một triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản mà Th chiếm đoạt là 1.879.000 đồng (*hai triệu hai trăm bốn mươi tư nghìn đồng*) (trong đó số tiền có trong ví là 1.874.000 đồng; 01 ví có trị giá 5.000 đồng).

Hành vi của bị cáo Th dùng xe mô tô để cướp giật tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2, Điều 171 là đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Th xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về tình tiết tăng nặng hình sự:

Tại Bản án số 191/2020/HSST ngày 30/9/2020, Th bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 02/8/2013, bị Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, và khoản 2, Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Th 4 tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cũng không nêu được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, giữ nguyên mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

+Về án phí hình sự phúc thẩm:

Hộ gia đình của bị cáo Bùi Văn Th là hộ cận nghèo, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án) miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

[2] Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm s, khoản 1, 2 điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn Th 04 (bốn) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2021.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Th.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền**

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Anh Doãn Văn Tùng có hành vi ném đá trúng vào phía sau gáy **Th** nhưng không có thương tích gì. Mục đích anh Tùng ném đá là để ngăn cản **Th** bỏ chạy, không có mục đích gây thương tích cho **Th**. Quá trình điều tra **Th** từ chối đi giám định thương tích và không có yêu cầu gì với anh Tùng. Cơ quan điều tra xét thấy chưa đến mức phải xử lý hành chính đối với anh Tùng là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định: **Th** vay anh Thảo 500.000 đồng, hẹn một tuần sau sẽ trả và được anh Thảo viết giấy “**Th Đồng Vương 29/9, 500k 1 tuần**” dán vào điện thoại của **Th** cho nhớ. Sáng ngày 03/10/2021, **Th** đến trả anh Thảo 530.000 đồng (trong đó 500.000 đồng là tiền đã vay, còn 30.000 đồng là tiền lãi **Th** tự trả cho anh Thảo). Sau đó, **Th** cầm điện thoại và cả tờ giấy dán ở điện thoại về nhà. Việc **Th** vay tiền, đặt lại điện thoại di động cho anh Thảo để làm tin, không phải là cầm cố, do vậy cơ quan điều tra không xử lý anh Thảo là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị **Nguyễn Thị Ch** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc ví da, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe và số tiền 1.874.000 đồng là của **chị Ch**, ngày 23/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản, giấy tờ trên cho **chị Ch** là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu vàng và số tiền 232.000 đồng là của **Th** không liên quan gì đến hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị xin lại nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 quần bò; 01 áo chống nắng; 01 mũ bảo hiểm là của **Th** sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật. **Th** không đề nghị xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mảnh giấy hình vuông có kích thước (7,5x7,5)cm trên mảnh giấy có ghi chữ “**Th Đồng Vương 29/9, 500k 1 tuần**”. Đây là giấy vay nợ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo không yêu cầu xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 99G1-465.65, **Th** khai mua của anh Hoàng Minh Chính, sinh năm 1987 ở Từ Sơn - Bắc Ninh (nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể) từ cuối tháng 5 năm 2021. Khi mua có viết giấy tờ mua bán nhưng **Th** đã làm nát khi giặt quần áo, do chưa trả hết tiền nên Chính chưa đưa đăng ký xe cho **Th**. Kết quả tra cứu xác định chủ xe đăng ký mang tên Trần Thị Hạnh ở Thanh Sơn - Vũ Ninh - TP Bắc Ninh. Tiến hành làm việc thì chị Hạnh xác định xe này do chị Hạnh mua và đăng ký chính chủ, năm 2019 chị Hạnh đã bán cho người không quen biết. Tại Công văn số 213/CATP-HS ngày 26/11/2021 của Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xác định không có Hoàng Minh Chính tại địa chỉ như trên. Kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do chỉ có lời khai của **Th** về việc mua xe, chưa xác định được người đã bán xe cho **Th** nên chưa đủ căn cứ xác định xe mô tô này do **Th** mua mà có nên ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân **huyện Y** có văn bản yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an **huyện Y** tách xe mô tô này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về án phí: Do bị cáo là hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo **Bùi Văn Th**.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo 12 tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự nhưng cũng không nêu được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Chiến và bị cáo Đinh Trọng Minh, giữ nguyên mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

+Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của bị cáo bị cáo Nguyễn Ngọc Chiến và bị cáo Đinh Trọng Minh không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Chiến.